

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HC-PT

Ngày: 15 - 9 - 2026

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về lĩnh
vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thọ

Bà Mai Vương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 9, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 10/2026/TLPT-HC ngày 28 tháng 7 năm 2026 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 16/2026/HC-ST ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXX-PT ngày 27 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2026/QĐPT-HC ngày 10/9/2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Vũ Thị Ánh M, sinh năm 1959, CCCD số 04915900xxxx; địa chỉ: khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1984, CCCD số 03418401xxxx là người đại diện theo uỷ quyền (Theo Hợp đồng uỷ quyền lập ngày 07/8/2023, số công chứng: 02223 quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng;

- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo

pháp luật: Ông Đỗ Văn M1 – Chức vụ: Chủ tịch.

Cùng địa chỉ: Số G H, phường T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng: Ông Nguyễn Quang T – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND phường T, thành phố Đà Nẵng: Ông Lê Quang Đ – Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chi nhánh Văn phòng Đ1; Địa chỉ: Số A đường T, phường B, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T1 – Chức vụ: Phó Giám đốc. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M – bà Đỗ Thị L trình bày:*

Ngày 20/8/2024, bà Vũ Thị Ánh M nhận được Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) của bà M.

Ngày 01/9/2024, thông qua tiếp cận tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án hành chính giữa người khởi kiện là bà M và người bị kiện là UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) thụ lý, giải quyết bà M đã được tiếp cận các văn bản: Công văn số 108/UBND ngày 06/8/2024 của UBND phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) về cung cấp tài liệu, chứng cứ; Công văn số 163/UBND ngày 25/12/2023 của UBND phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) về bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2. Nội dung Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024, Công văn số 108/UBND ngày 06/8/2024, Công văn số 163/UBND ngày 25/12/2023 và Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023 là không đúng quy định của pháp luật; xâm phạm trực tiếp, nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M đối với quyền sử dụng diện tích đất 135,1m² thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11 tại khối M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng).

Vì vậy, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ); Công văn số 163/UBND ngày 25/12/2023 của UBND

phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ); Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (cũ); buộc UBND phường T, thành phố Đà Nẵng nhận lại hồ sơ, tiến hành các thủ tục để xem xét, giải quyết cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với diện tích đất 135,1m², thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11 tại khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng cho bà Vũ Thị Ánh M và ông Nguyễn Văn T2 theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 04/5/2026 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ); Công văn số 25/12/2023 của UBND phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ); Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (cũ); buộc UBND phường T, thành phố Đ tiếp tục tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật để xem xét, giải quyết cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với diện tích đất 135.1m², thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11 tại khối phố M, phường T, thành phố Đ cho bà Vũ Thị Ánh M và ông Nguyễn Văn T2 theo đúng quy định của pháp luật.

** Theo nội dung văn bản số 1471/UBND-KTHTĐT ngày 09/6/2026 của UBND phường T, thành phố Đà Nẵng và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Căn cứ nội dung bản án hành chính sơ thẩm số 146/2024/HCST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) (đã có hiệu lực thi hành) thì nội dung bà Vũ Thị Ánh M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ); Công văn số 163/UBND ngày 25/12/2023 của UBND phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ); Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (cũ) là không có căn cứ để chấp nhận.

Ngày 20/8/2024, bà M nhận được Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 và bản án số 146/2024/HCST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) đã có hiệu lực pháp luật nhưng đến thời điểm hiện nay bà M vẫn không phối hợp với các cơ quan chức năng để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn. UBND phường T đã tổ chức tiếp hộ bà M ngày 20/11/2025 và ban hành Thông báo số 211/TB-UBND ngày 24/11/2025 giao Trung tâm phục vụ Hành chính công mời công dân làm việc, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

Ngày 26/11/2025, Trung tâm phục vụ Hành chính công mời bà Đỗ Thị L (là người đại diện theo ủy quyền của bà M) để nhận lại hồ sơ đã nộp nhưng bà L

không đến nhận lại hồ sơ nhưng không có lý do. Kể từ thời điểm ban hành Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 đến nay bà M không có nộp hồ sơ đăng ký, cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu theo đúng trình tự thủ tục tại Văn phòng UBND và UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) (trước ngày 01/7/2025) và Trung tâm phục vụ Hành chính công phường T (sau ngày 01/7/2025).

Do đó, nội dung bà M khởi kiện yêu cầu buộc UBND phường T, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật để xem xét, giải quyết cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với diện tích đất 135,1m², tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11 tại khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng cho bà Vũ Thị Ánh M và ông Nguyễn Văn T2 theo đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở chấp nhận.

* Đối với Chi nhánh Văn phòng Đ1 và ông Nguyễn Văn T2 quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2026/HC-ST ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng đã căn cứ:

- Các Điều 3, 30, 31, 115, 116, 157, 158, điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tố tụng hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M về việc yêu cầu hủy: Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Công văn số 163/UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (cũ).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M về việc buộc Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật để xem xét, giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với diện tích đất 135,1m², thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11 tại khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng cho bà Vũ Thị Ánh M và ông Nguyễn Văn T2 theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/6/2026, bà Vũ Thị Ánh M có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2026/HC-ST ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng, yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 10/9/2026, người đại diện hợp pháp của bà Vũ Thị Ánh M là bà Đỗ Thị L có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Ngày 15/9/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T và Ủy ban nhân dân phường T có Văn bản số: 2504/UBND-VP có nội dung không đồng ý với việc người khởi kiện rút đơn khởi kiện về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai”. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiếp tục xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 15/9/2026, người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M không đồng ý với việc bà Đỗ Thị L là người đại diện theo ủy quyền của bà rút đơn yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà, đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của người khởi kiện được thụ lý trong thời hạn, đủ điều kiện, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Nên kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ. Người khởi kiện; người bị kiện và những người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt,

Toà án xét xử vắng mặt người khởi kiện; người bị kiện và những người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm mở lần 1 ngày 10/9/2026, bà Đỗ Thị L là người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện có đơn rút yêu cầu khởi kiện, rút đơn kháng cáo; Tại văn bản số: 2504/UBND-VP ngày 15/9/2026 Chủ tịch UBND phường T và UBND phường T là người bị kiện có ý kiến: Không đồng ý với việc rút đơn khởi kiện người khởi kiện bà Võ Thị Ánh M2, đồng thời tại Đơn yêu cầu ngày 15/9/2026, bà Vũ thị Ánh M là người khởi kiện không đồng ý với việc rút yêu cầu khởi kiện, rút đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của của người khởi kiện. Do đó, HĐXX xét kháng cáo của người khởi kiện.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện thì thấy:

[2.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và pháp luật áp dụng:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/7/2025, người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M khởi kiện yêu cầu Toà án: Hủy Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ); Công văn số 163/UBND ngày 25/12/2023 của UBND phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ); Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (cũ); buộc UBND phường T, thành phố Đà Nẵng nhận lại hồ sơ, tiến hành các thủ tục để xem xét, giải quyết cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với diện tích đất 135, 1m², thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11 tại khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng cho bà Vũ Thị Ánh M và ông Nguyễn Văn T2 theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 04/5/2026 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ); Công văn số 25/12/2023 của UBND phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ); Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (cũ); buộc UBND phường T, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật để xem xét, giải quyết cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với diện tích đất 135.1m², thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11 tại khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng cho bà Vũ Thị Ánh M và ông Nguyễn Văn T2 theo đúng quy định của pháp luật nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung kháng cáo của người khởi kiện:

[2.2.1] Xét, Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu của các cá nhân sử dụng

đất tại phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ), trong có hồ sơ của bà M, ông T2; Công văn số 163/UBND ngày 25/12/2023 của UBND phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi Trung tâm hành chính công thành phố T chuyển trả để bổ sung đối với hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu của bà M, ông T2; Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (cũ) có nội dung thông tin, hướng dẫn giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu của các cá nhân sử dụng đất tại phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) là các văn bản mang tính nội bộ của cơ quan, tổ chức; không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân, không phải là quyết định hành chính. Do đó, người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Luật tổ tụng hành chính. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này là phù hợp.

[2.2.2] Sau khi Bản án hành chính sơ thẩm số: 146/2024/HCST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) và Bản án hành chính phúc thẩm số: 36/2025/HC-PT ngày 07/8/2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng (cũ) có hiệu lực thi hành và tính từ thời điểm ban hành Công văn số: 144/VP-TTHCC đến nay bà Vũ Thị Ánh M chưa nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với diện tích đất 135,1m², thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11 tại khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng; chưa bổ sung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo nội dung hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Công văn số: 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024, Công văn số: 163/UBND ngày 25/12/2023 và Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023; hiện tại bà M chưa nộp hồ sơ đăng ký, cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu theo các nội dung hướng dẫn bổ sung theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ánh M về việc yêu cầu Tòa án buộc UBND phường T, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật để xem xét, giải quyết cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với diện tích đất 135,1m², thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11 tại khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng cho bà Vũ Thị Ánh M và ông Nguyễn Văn T2 theo đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở.

[2.3] Tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết mới có giá trị làm thay đổi kết quả xét xử sơ thẩm.

Vì vậy, Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 16/2026/HC-ST ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng, như quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2.4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo,

kháng nghị, Toà án cấp phúc thẩm không xem xét, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Vũ Thị Ánh M là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 241; các Điều 3, 30, 31, 115, 116, 157, 158, điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*);

- Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Ánh M; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2026/HC-ST ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng.

1.1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M về việc yêu cầu hủy: Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Công văn số 163/UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ ngày 19/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (cũ).

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M về việc buộc Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật để xem xét, giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với diện tích đất 135,1m², thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11 tại khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng cho bà Vũ Thị Ánh M và ông Nguyễn Văn T2 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Vũ Thị Ánh M thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND Khu vực 5 – Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Hiếu

